

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1960; dân tộc: Kinh. Nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Bà Mai Thị T (*Tên gọi khác: Ma Thị T*), sinh năm 1977; dân tộc: Tày. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Mai Thị T có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị S số tiền là 160.000.000^d (*Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*). Phương thức thanh toán làm 04 lần, thời gian thanh toán cụ thể như sau:

- Lần 01: Ngày 25/01/2022 thanh toán số tiền là 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng chẵn*).

- Lần 02: Ngày 25/02/2022 thanh toán số tiền là 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng chẵn*).

- Lần 03: Ngày 25/3/2022 thanh toán số tiền là 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng chẵn*).

- Lần 04: Ngày 25/4/2022 thanh toán số tiền là 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Bà Phạm Thị S có trách nhiệm trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AP 040117, tên người sử dụng đất là hộ ông Châu Thế Công và bà Ma Thị T, địa chỉ thửa đất thôn Trung Tâm, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 27/5/2009 cho bà Mai Thị T.

4. Về án phí:

- Bà Mai Thị T tự nguyện chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*).

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Phạm Thị S số tiền là 2.000.000^d (*Hai Triệu đồng*).

- Trả lại cho bà Phạm Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.215.000^d (*Bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số 0003043 ngày 01/10/2021.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư